

BÁO CÁO

Tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tháng 10; phương hướng, nhiệm vụ tháng 11 năm 2023

1. Tình hình công tác tháng 10 năm 2023

Các văn bản tham mưu:

- Tham mưu giúp UBND huyện văn bản số 1436/UBND-KSTTHC ngày 12/10/2023 về việc thực hiện thu phí, lệ phí giải quyết TTHC bằng biên lai điện tử.

2. Kết quả tiếp nhận, xử lý và trả kết quả giải quyết TTHC tại TTHCC:

2.1. Kết quả tiếp nhận, xử lý và trả kết quả:

Trong tháng, từ ngày 24/09/2023 - 23/10/2023, Trung tâm đã tiếp nhận 1244 hồ sơ trong đó:

* Hồ sơ thuộc Chi cục Thuế 404 hồ sơ;

* Hồ sơ tiếp nhận trên cổng Dịch vụ công 840 hồ sơ, Trong đó:

- Hồ sơ đã giải quyết: 681, Trong đó kết quả trả sớm và đúng hạn là: 636 hồ sơ, đạt 93,39%. Cụ thể:

+ Hồ sơ trả kết quả sớm: 622, đạt 91,34%;

+ Hồ sơ trả kết quả đúng hạn: 14, đạt 2,05%;

+ Hồ sơ trả kết quả trễ hạn: 45 hồ sơ (Văn phòng Đăng ký đất đai 44 hồ sơ, trong đó: 44 hồ sơ cán bộ xử lý đã kích yêu cầu rút hồ sơ trên hệ thống nhưng do hệ thống chưa đồng bộ dẫn đến cán bộ trả kết quả của Chi nhánh văn phòng đất đai không nắm được quy trình phải nhân xác nhận yêu cầu rút hồ sơ thì mới kết thúc quy trình xử lý; Phòng Tài nguyên & MT: 01 hồ sơ do cán bộ chưa xử lý kịp trên hệ thống)

- Hồ sơ đang giải quyết: 144

+ Hồ sơ chưa đến hạn: 144

+ Hồ sơ quá hạn: 0

- Hồ sơ chờ bổ sung: 1

- Công dân xin rút hồ sơ: 14

- Từ chối giải quyết: 0

(Có biểu chi tiết kèm theo).

Trong tháng, Phí trước bạ phương tiện giao thông thu nộp NSNN số tiền: 2.390.527.000 đồng (*Hai tỷ ba trăm chín mươi triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn đồng*)

2.2. Kết quả tiếp nhận hồ sơ trực tuyến một phần và toàn trình:

- **Tổng hồ sơ nộp trực tuyến:** 378/840 hồ sơ đạt 45% (tháng 9 đạt 26,20%)

Trong đó: Phòng Kinh tế & Hạ tầng: 03/03 hồ sơ; Phòng Lao động TB-XH: 47/47 hồ sơ; Phòng Tài nguyên & MT: 08/08 hồ sơ; Phòng Tư pháp: 31/31 hồ sơ;

Văn phòng ĐK Đất đai: 289/751 hồ sơ đạt 38,48% (tháng 9 đạt 17,3%).

- **Cơ quan chưa tiếp nhận hồ sơ trực tuyến:** Không

2.3. Kết quả số hóa hồ sơ.

* **Kết quả điện tử đính kèm số hóa kết quả:** 613/681 hồ sơ đạt 90,01% (tháng 9 đạt 64,17%).

Trong đó: Phòng Lao động TB-XH: 44; Phòng Tài nguyên và MT: 01; Phòng Tư pháp: 30; Chi nhánh Văn phòng đăng ký ĐĐ: 538 (hồ sơ chưa số hóa là do đang giải quyết chưa có kết quả)

3. Kết quả chuyển đổi số.

3.1. Tạo lập hồ sơ và ký số văn bản

Từ ngày 24/9-24/10, phần lớn các đơn vị, UBND các xã, thị trấn đã đạt tỷ lệ 100% tạo hồ sơ và ký số văn bản đi của đơn vị. Tuy nhiên vẫn còn một số đơn vị chưa đạt tỷ lệ 100%. (*có thống kê chi tiết tháng 10 kèm theo*).

3.2. Phản ánh kiến nghị trên thiết bị di động

Từ ngày 24/9-24/10, Hệ thống phản ánh kiến nghị trên thiết bị di động đã tiếp nhận 18 phản ánh kiến nghị của người dân, đã xử lý 10 phản ánh kiến nghị (đạt 78%), 04 phản ánh kiến nghị chưa trả lời (chiếm 22%), 03 phản ánh kiến nghị của UBND xã Trung Khê (trong đó có 01 PAKN từ ngày 12/9 không trả lời), 01 PAKN của UBND Thị trấn Thừa từ ngày 17/10 chưa trả lời.

4. Kết quả tiếp nhận, xử lý và trả kết quả giải quyết TTHC tại UBND các xã, thị trấn từ ngày 24/09/2023 - 23/10/2023 đã tiếp nhận 476 hồ sơ, trong đó:

4.1. Kết quả tiếp nhận, xử lý và trả kết quả:

- Hồ sơ đã giải quyết: 442

+ Hồ sơ trả kết quả sớm: 412 đạt 93,21%

+ Hồ sơ trả kết quả đúng hạn: 21 đạt 4,75%

+ Hồ sơ trả kết quả trễ hạn: 09/442 chiếm 2,03%. Trong đó: Lai Hại: 01 hồ sơ; Phú Lương: 02 hồ sơ; Trung Chính: 01 hồ sơ (do cán bộ xử lý)

- Hồ sơ chờ bổ sung: 0

- Công dân xin rút hồ sơ: 8

- Từ chối giải quyết: 0

(Có biểu chi tiết kèm theo).

4.2. Kết quả tiếp nhận hồ sơ trực tuyến một phần và toàn trình:

- Hồ sơ nộp trực tuyến: 445/476 đạt 93,49%

4.3. Kết quả số hóa hồ sơ.

- Tổng kết quả điện tử đính kèm số hóa kết quả: 436/442 hồ sơ đạt 98,64% .

5. Đánh giá chung.

5.1. Ưu điểm.

- Trong tháng việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết các TTHC đảm bảo nhanh, gọn, hiệu quả và thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch tỷ lệ hồ sơ trực tuyến và số hóa hồ sơ tăng so với tháng trước. Đội ngũ cán bộ công chức, viên chức đã được tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đồng thời luôn có tinh thần, thái độ phục vụ nhiệt tình, trách nhiệm cao, tận tâm với công việc.

- Công tác cải cách TTHC trên địa bàn huyện đã đem lại hiệu lực, hiệu quả, chất lượng dịch vụ công ngày được nâng cao thông qua thực hiện và duy trì cơ chế một cửa, một cửa liên thông với các TTHC được cải cách theo hướng đơn giản, dễ thực hiện, kết hợp với thái độ phục vụ tận tình, ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức đã tạo điều kiện thuận lợi, thông thoáng cho các cá nhân, tổ chức đến liên hệ làm việc, đem đến sự hài lòng cho người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

- Một số TTHC phức tạp, nhạy cảm, nhiều quy trình xử lý (trước đây người dân phải đi lại nhiều lần, nhiều nơi) hiện tại đã và đang được thực hiện rất tốt tại Trung tâm như: Đất đai, phí trước bạ phương tiện giao thông, thanh toán trực tuyến thực hiện nghĩa vụ tài chính. Công tác triển khai tiếp nhận hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử đã từng bước đưa dịch vụ công trực tuyến đến gần với người dân hơn.

5.2. Hạn chế.

- Cơ sở vật chất, hệ thống trang thiết bị chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Không gian làm việc tại Trung tâm Hành chính công còn chật hẹp, khó khăn cho cán bộ tiếp nhận hồ sơ cũng như người dân đến giải quyết TTHC.

- Phần mềm thực hiện việc nộp hồ sơ của công dân cũng như tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC của cán bộ trên cổng dịch vụ công của tỉnh còn hay lỗi, nhiều mục còn khó hiểu gây khó khăn cho việc nộp hồ sơ, tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến.

6. Nhiệm vụ tháng 11 năm 2023.

- Tiếp tục phối hợp thực hiện tốt các nhiệm vụ: số hóa hồ sơ và giải quyết TTHC; nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến và số hóa hồ sơ; nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm HCC huyện theo quy định; theo dõi, giám sát, đôn đốc việc tiếp nhận, xử lý và trả kết quả giải quyết các TTHC tại Trung tâm, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, báo cáo cấp trên xem xét, chỉ đạo;

- Tiếp tục triển khai công tác số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông; Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai đăng ký tạo lập tài khoản cho công dân trên cổng dịch vụ công Quốc gia;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Huyện và Trung tâm Hành chính công tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo.

- Triển khai thực hiện công văn số 1436/UBND-KSTTHC ngày 12/10/2023 về việc thực hiện thu phí, lệ phí giải quyết TTHC bằng biên lai điện tử.

Trên đây là báo cáo tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tháng 10; phương hướng, nhiệm vụ tháng 11 năm 2023; Trung tâm HCC huyện báo cáo UBND huyện và xin ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND huyện;
- Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo Trung tâm HCC;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Ký bởi: Trung tâm hành chính công
Email: tthcc@bacninh.gov.vn
Cơ quan: Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc
Ninh
Ngày ký: 25-10-2023 10:23:57 +07:00

Doãn Duy Tuấn

TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TTHC TẠI TRUNG TÂM HCC

(từ ngày 24/09/2023 đến ngày 23/10/2023)

T	Tên đơn vị	Tổng hồ sơ tiếp nhận trong kỳ	Hồ sơ tiếp nhận trực tuyến	Đã giải quyết			Đang giải quyết			Yêu cầu bổ sung	Thực hiện NVTC	Từ chối giải quyết	Rút hồ sơ	Tổng số HS có phát sinh nghĩa vụ tài chính	Số hồ sơ thanh toán trực tuyến	Số hồ sơ thanh toán trực tiếp	Tổng KQ điện tử đính kèm Số hoá KQ	Đã nhận bản cứng	Chưa nhận bản cứng	Tổng số hoá KQ lịch sử
				Tổng số hồ sơ	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số hồ sơ	Trong hạn											
1	Phòng Kinh tế Hạ tầng	3	3	0	0	0	0	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0
2	Phòng Lao động TB&XH	47	47	47	47	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	44	29	18	0
3	Phòng Nội vụ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Phòng Tài chính-Kế hoạch	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Phòng Tài nguyên và MT	8	8	2	1	0	1	6	6	0	0	0	0	1	0	0	1	1	7	0
5	Phòng Tư pháp	31	31	31	30	1	0	0	0	0	0	0	0	30	0	0	30	30	1	0
7	Phòng Văn hóa và TT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2
3	Chi nhánh VP đăng ký ĐD	751	289	601	544	13	44	135	135	0	1	0	0	14	0	0	538	538	198	0
3	Phòng Bảo Hiểm Xã Hội	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	TỔNG	840	378	681	622	14	45	144	144	0	1	0	0	14	31	0	613	598	227	2

GIÁM ĐỐC



Ký bởi: Trung tâm hành chính công
Email: thcc.hcc@bacninh.gov.vn
Cơ quan: Trung tâm Hành Chính Công Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh
Ngày ký: 25-10-2023 10:24:17 +07:00

Đoàn Duy Tuấn



(từ ngày 24/09/2023 đến ngày 23/10/2023)

STT	Tên đơn vị	Tổng tiếp nhận trong kỳ	Tổng số nhận trực tuyến	Đã giải quyết				Đang giải quyết			Yêu cầu bổ sung	Thực hiện NVTC	Từ chối giải quyết	Rút hồ sơ	Tổng số HS có phát sinh NV tài chính	Số hồ sơ thanh toán trực tuyến	Số hồ sơ thanh toán trực tiếp	Tổng KQ điện tử đính kèm Số hoá KQ	Đã nhận bản cứng	Chưa nhận bản cứng	Tổng số hoá KQ lịch sử
				Tổng số hồ sơ	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số hồ sơ	Trong hạn	Quá hạn											
1	UBND thị trấn Thửa	62	59	60	55	5	0	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	60	60	2	0
2	UBND xã An Thịnh	9	7	6	6	0	0	2	2	0	0	0	0	1	0	0	0	6	6	2	0
3	UBND xã Bình Định	44	42	40	40	0	0	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	40	40	4	22
4	UBND xã Lai Hạ	28	28	28	27	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	28	28	0	0
5	UBND xã Lâm Thao	16	10	12	6	1	5	4	1	3	0	0	0	0	0	0	0	6	6	10	0
6	UBND xã Minh Tân	37	37	37	37	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	37	37	0	6
7	UBND xã Mỹ Hương	38	38	38	38	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	38	38	0	0
8	UBND xã Phú Hòa	49	42	42	41	1	0	1	1	0	0	0	0	6	0	0	0	42	42	1	0
9	UBND xã Phú Lương	31	31	31	17	12	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	31	31	0	0
10	UBND xã Quảng Phú	18	18	18	18	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	18	18	0	9
11	UBND xã Tân Lãng	27	27	23	23	0	0	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	23	23	4	0
12	UBND xã Trung Chính	42	36	34	31	2	1	8	2	6	0	0	0	0	0	0	0	34	34	8	0
13	UBND xã Trung Khê	62	62	61	61	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	61	61	1	0
14	UBND xã Trùng Xá	13	8	12	12	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	12	12	0	0
	TỔNG	476	445	442	412	21	9	26	17	9	0	0	0	8	0	0	0	436	436	32	37

GIÁM ĐỐC

Doãn Duy Tuấn

Thống kê tình hình ký số văn bản điện tử - UBND Huyện Lương Tài

Từ ngày 24/09/2023 Đến ngày 24/10/2023



Ký bởi: Trung tâm hành chính công
Email: ohec.lta.bacninh.gov.vn
Cơ quan: Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh
Ngày ký: 25-10-2023 10:24:31 -07:00

STT	Tên đơn vị	Tổng số VB đến	Tổng số HSCV	Tổng số HSCV đã hoàn thành	Tổng số VB đi	Tổng số VB đi tạo từ HSCV	Tổng số VB đi có ký số	Tổng số VB đi có ký số từ HSCV	Tỉ lệ VB đi có ký số	Tỉ lệ VB đi có ký số từ HSCV	Tổng số VB đến qua trực LTVB QG	Tổng số VB đi qua trực LTVB QG
Các huyện - thị xã - thành phố												
1	UBND Huyện Lương Tài	699	294	294	290	288	288	288	99.31	99.31	2	2
Các xã phường trực thuộc Huyện Lương Tài												
2	UBND xã An Thịnh	155	20	20	20	20	20	20	100.00	100.00	0	0
3	UBND thị trấn Thứa	149	38	21	21	21	21	21	100.00	100.00	0	0
4	UBND xã Trùng Xá	138	18	12	12	12	12	12	100.00	100.00	0	0
5	UBND xã Bình Định	144	15	14	14	14	14	14	100.00	100.00	0	0
6	UBND xã Minh Tân	149	12	9	9	9	9	9	100.00	100.00	0	0
7	UBND xã Lai Hạ	138	23	22	20	20	20	20	100.00	100.00	0	0
8	UBND xã Lâm Thao	137	30	27	27	27	27	27	100.00	100.00	0	0
9	UBND xã Phú Lương	144	23	23	21	21	21	21	100.00	100.00	0	0
10	UBND xã Phú Hòa	149	20	20	16	16	16	16	100.00	100.00	0	0
11	UBND xã Mỹ Hương	135	13	13	13	13	13	13	100.00	100.00	0	0
12	UBND xã Quảng Phú	138	47	45	48	47	47	47	97.92	97.92	0	0
13	UBND xã Trung Chính	149	53	52	49	49	49	49	100.00	100.00	0	1
14	UBND xã Trung Khê	149	22	21	18	18	18	18	100.00	100.00	0	0
15	UBND xã Tân Lãng	146	112	106	10	10	10	10	100.00	100.00	0	0
Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Huyện Lương Tài												
16	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-G	99	21	20	10	10	10	10	100.00	100.00	0	0
17	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp hu	77	5	4	4	4	4	4	100.00	100.00	0	0
18	Thanh tra huyện Lương Tài	149	19	18	18	18	18	18	100.00	100.00	0	0

19	Trung tâm Hành chính công huyện	61	14	14	14	14	14	14	100.00	100.00	0	0
20	Ban Quản lý các dự án xây dựng hu	76	16	16	17	17	17	17	100.00	100.00	0	0
21	Phòng Lao động – Thương binh và	132	25	25	24	24	24	24	100.00	100.00	0	0
22	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện	190	66	66	15	15	15	15	100.00	100.00	0	0
23	Phòng Nông nghiệp và Phát triển n	175	32	32	25	25	25	25	100.00	100.00	0	0
24	Phòng Tư pháp huyện Lương Tài	147	27	26	25	25	25	25	100.00	100.00	0	0
25	Phòng Y tế huyện Lương Tài	123	9	9	9	9	9	9	100.00	100.00	0	0
26	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện	177	103	102	98	98	96	98	97.96	100.00	0	0
27	Phòng Tài nguyên và Môi trường h	171	24	24	23	23	23	23	100.00	100.00	0	0
28	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện L	184	20	20	20	20	20	20	100.00	100.00	0	0
29	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện	165	38	36	35	35	35	35	100.00	100.00	0	0
30	Phòng Nội vụ huyện Lương Tài	159	24	22	19	19	19	19	100.00	100.00	0	0
31	Trung tâm Văn hóa Thể thao và Tr	125	14	14	14	14	14	14	100.00	100.00	0	0
Các đơn vị của tỉnh đóng trên địa bàn Huyện Lương Tài												
32	Công an huyện	119	0	0	7	0	0	0	0.00	0.00	0	0
33	Bảo hiểm xã hội huyện	32	0	0	7	0	0	0	0.00	0.00	0	0
34	Ban chỉ huy quân sự	39	0	0	16	0	0	0	0.00	0.00	0	0
35	Chi nhánh VPDKLT	0	0	0	8	0	0	0	0.00	0.00	0	0
36	Hội người mù huyện Lương Tài	0	0	0	0	0	0	0	0.00	0.00	0	0